

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/LĐ-PT

Ngày: 13 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “ Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 34/2017/LĐ-ST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tpcm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn V T – sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 368A3, đường NT, k4, p9, tpcm, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Cty CP CNCM

Địa chỉ: Số 202 - 204, đường QT, k3, p5, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Ngô H V – sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 45/5B, đường LTM, k4, p4, tpcm, tỉnh Cà Mau (theo giấy ủy quyền ngày 04/42017).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn V T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn V T trình bày: Ông được nhận vào làm việc tại Cty CNMH, nay là Cty CP CNCM từ ngày 10/8/1998 theo hợp đồng lao động thời hạn 01 năm, ký ngày 10/8/1998. Theo Điều 4 của Hợp đồng, quá 12 tháng không có sự thông báo về thay đổi hay chấm dứt hợp đồng lao động thì đương nhiên hợp đồng lao động có giá trị tiếp tục. Ngày 11/9/2015, Giám đốc Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM, nay là Cty CP CNCM (viết tắt là Công ty) ban hành Quyết định số

300/QĐ- CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông. Nay ông T cho rằng quyết định này vi phạm trình tự thủ tục khi ban hành, cụ thể:

- Vi phạm Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012, khi cơ cấu, sắp xếp lại Công ty, Công ty không thực hiện việc trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại Công ty và cũng không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh. Vi phạm này đã có kết luận tại Thông báo số 860/TP- VP ngày 07/9/2016 của VP UB CM.

- Vi phạm về thời hạn báo trước theo quy định tại Điều 47 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động.

Nay ông Nguyễn V T yêu cầu Tòa án Hủy quyết định số 300/QĐ- CTN ngày 11/9/2015; Yêu cầu Cty CP CNCM phải chi trả tiền lương trong thời gian ông không làm việc, tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày 28/8/2017 là 128.603.000 đồng và có trách nhiệm trả tiền lương từ tháng 9/2017 cho đến ngày bản án có hiệu lực; Yêu cầu Cty CP CNCM bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật bằng 10.945.000 đồng; Yêu cầu Cty CP CNCM truy đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 18/9/2016 đến ngày 28/8/2017 là 42.685.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 168.443.000 đồng, ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Cty CP CNCM, ông Ngô H V trình bày: Cty CP CNCM trước đây là Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Ngày 21/8/2015, UB CM ban hành Quyết định số 1201/QĐ- UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM, xây dựng Phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần. Trong quá trình xây dựng Phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty chỉ đạo các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị và thống nhất danh sách để Công ty xây dựng phương án.

Sau khi phương án hoàn chỉnh, Công ty lập thủ tục trình Sở LĐTB và XH tỉnh CM thẩm định. Sau khi thẩm định xong, Sở LĐ, TB và XH tỉnh CM có Tờ trình UB CM phê duyệt phương án.

Ngày 26/8/2015 UB CM ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM thành Công ty cổ phần. Đồng thời, trước đó ngày 04/02/2015, Thường trực Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp ban hành Công văn số 276/SKHĐT-ĐKKD trong đó có chủ trương giải thể Xí nghiệp xây lắp trực thuộc Công ty. Trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM ra Quyết định số 237/QĐ- CTN ngày 07/9/2015 về việc giải thể xí nghiệp xây lắp.

Ông Nguyễn V T làm việc ở Đội xây dựng số 03 thuộc Xí nghiệp xây lắp. Do chủ trương giải thể Xí nghiệp xây lắp, do đó Đội xây dựng số 03 cũng bị giải thể. Không chỉ riêng ông T mà cả Đội xây dựng số 03 đều thuộc đối tượng lao động dôi dư vì Xí nghiệp xây lắp và các đội xây dựng trực thuộc của Xí nghiệp xây lắp đều bị giải thể. Trên cơ sở đó, Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM ban hành

Quyết định số 300/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T.

Ngày 17/9/2015, Công ty tổ chức cuộc họp để trao Quyết định nghỉ việc cho ông T và những người lao động khác, trong cuộc họp không ai có ý kiến gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Quyền lợi của ông T, Công ty đã giải quyết đúng theo quy định chính sách hiện hành đối với người lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty cổ phần. Ngày 05/10/2015 ông T đã nhận đủ số tiền trợ cấp của Công ty. Vì vậy, Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn V T, giữ nguyên Quyết định số 300/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 34/2017/LĐ-ST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tpcm quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V T đối với Cty CP CNCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2017 nguyên đơn ông Nguyễn V T có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn V T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ và lý do chấm dứt hợp đồng lao động là căn cứ vào quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH thì việc Cty CN và CTĐTCM cho ông T - người lao động dôi dư nghỉ việc là có do việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế. Căn cứ trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước (viết tắt DNNN) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cổ phần hóa Doanh nghiệp; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH cho ông T.

Tuy nhiên xét về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động của Công ty để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng đã có vi phạm, cụ thể như sau: Công ty không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại

hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động . Công ty lấy lý do doanh nghiệp có nhiều người lao động (viết tắt NLĐ) nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu . Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là DNNN, hầu hết NLĐ đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho DNNN. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể NLĐ xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu NLĐ dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty và ông T.

Do Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ban hành không đúng trình tự thủ tục như các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông T về việc hủy Quyết định số 300/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

[2] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 300/QĐ-CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động cụ thể Công ty phải trả cho ông T các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc là 5.472.500 đồng/tháng x 02 tháng = 10.945.000 đồng).

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương cho ông T từ ngày 18/9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 13/11/2017) là 25 tháng 25 ngày x 5.472.500 đồng = 141.372.900 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông T từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản ông T yêu cầu được chấp nhận là 152.317.900 đồng.

[3] Đối với yêu cầu buộc Công ty nhận ông T trở lại làm việc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét thấy yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông T được Công ty chi trả là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông T, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông T với Công ty.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông T không phải chịu, Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn V T.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 34/2017/LĐ-ST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V T về việc:

- Hủy Quyết định số 300/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM (nay là Cty CP CNCM) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn V T.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Nguyễn V T tổng số tiền là 152.317.900 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông T từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn V T về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Cty CP CNCM. Hợp đồng lao động số A120 ngày 10/8/1998 giữa ông T và Cty CP CNCM chấm dứt kể từ ngày 13/11/2017.

3. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Nguyễn V T không phải nộp.

- Cty CP CNCM phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch 4.569.500 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng